

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn và nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Tr.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ H**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim A** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích D** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phùng Minh L**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 9, đường số 1, khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Lâm Thị H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 9, đường số 1, khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Minh L trình bày:*

Anh Phùng Minh L và chị Lâm Thị H là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, mạnh ai nấy sống, không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phùng Thị H Yển, sinh ngày 26/10/2013 và Phùng Thị Minh Hằng, sinh ngày 05/3/2015. Từ nào đến giờ, 02 con sống với anh. Nếu ly hôn, anh muốn được nuôi 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 07-02-2023, anh L có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh L về hôn nhân, về con chung, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng như lời anh L trình bày, cuộc sống không hạnh phúc là hoàn toàn do lỗi của chị, chị mong anh tha thứ và chị còn thương chồng, nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phùng Thị H Yển, sinh ngày 26/10/2013 và Phùng Thị Minh Hằng, sinh ngày 05/3/2015. Từ nào đến giờ, 02 con sống với ba, chị đồng ý để anh L tiếp tục nuôi 02 con, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 07-02-2023, chị H có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Minh L và chị Lâm Thị H có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phùng Minh L và chị Lâm Thị H tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành (nay là phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của bị đơn và của người làm chứng, thể hiện: Quá trình chung sống, anh L và chị H hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phùng Thị H Yến, sinh ngày 26/10/2013 và Phùng Thị Minh Hằng, sinh ngày 05/3/2015. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi 02 con. Chị H đồng ý để anh L nuôi 02 con. Theo biên bản lấy khai ngày 01-02-2023, thể hiện cháu Yến và cháu Hằng đang sống với ba và có nguyện vọng được sống cùng ba. Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[6] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, và 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 11, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Phùng Minh L về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con” đối với bị đơn là chị Lâm Thị H. Anh Phùng Minh L được ly hôn với chị Lâm Thị H.

2. Về con chung: Anh Phùng Minh L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thị H Yến, sinh ngày 26/10/2013 và Phùng Thị Minh Hằng, sinh ngày 05/3/2015. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phùng Minh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021131 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND phường Long Thành Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang